

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thả;
- Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Khắc N**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị M**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn anh **Đỗ Khắc N**, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của anh là bà **Đỗ Thị M** trình bày:

Ngày 16/6/2023, chị **Bùi Thị Thanh T** có vay của anh **N** số tiền 450.000.000 đồng, mục đích vay là để chị **T** đáo hạn Ngân hàng. Thoả thuận lãi là 2%/tháng, thời

hạn vay là 01 tháng. Chị T không thể chấp tài sản gì cho anh N, có làm giấy vay tiền, anh N, chị T có ký tên. Đến hạn trả nợ chị T không trả được gốc, lãi như đã thỏa thuận. Nay, anh N yêu cầu chị T trả số tiền vay gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn – Chị Bùi Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019 về lãi suất; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Khắc N về việc yêu cầu chị Bùi Thị Thanh T trả số tiền gốc là 450.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định.

Án phí chị Bùi Thị Thanh T chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1999 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hiện tại, chị T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện (anh Đỗ Khắc N) đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú người bị kiện (chị Bùi Thị Thanh T) nên được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trong vụ án này, người bị kiện (chị Bùi Thị Thanh T) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay tài sản mà không thông báo cho anh Đỗ Khắc N biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật. Xác định nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng của chị Bùi Thị Thanh T là tại ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh Đỗ Khắc N là nguyên đơn, bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Bùi Thị Thanh T là bị

đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Khắc N, bà Đỗ Thị M, chị Bùi Thị Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 16/6/2023, chị T có vay của anh N số tiền 450.000.000 đồng. Thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Đến hạn trả nợ chị T không trả được gốc, lãi như đã thỏa thuận và bỏ địa phương đi nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Khắc N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về yêu cầu trả tiền vay gốc: Tại giấy vay tiền ghi ngày 16/6/2023, chị Bùi Thị Thanh T có ký nhận nợ anh Đỗ Khắc N số tiền 450.000.000 đồng, hẹn đến ngày 16/7/2023 sẽ trả đủ nhưng vẫn không thực hiện, đủ căn cứ xác định chị T nợ anh N số tiền 450.000.000 đồng. Do chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N về việc buộc chị T có nghĩa vụ trả số tiền 450.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính tiền lãi: Anh N yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 16/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giấy vay tiền có ghi thỏa thuận lãi là 2%/tháng, anh N cho rằng vay có thỏa thuận lãi 2%/tháng. Xác định hợp đồng vay giữa anh N, chị T là vay có tính lãi, có thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày 16/6/2023. Sau thời hạn trả, chị T không trả được cho anh N nên tiền lãi sẽ được tính kể từ ngày 16/6/2023 cho đến nay. Anh N yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng, yêu cầu này của anh N là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc tính lãi được tính như sau: 450.000.000 đồng x 1,66% x 07 tháng 14 ngày = 55.776.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh Đỗ Khắc N được chấp nhận nên chị Bùi Thị Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Khắc N đối với chị Bùi Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Bùi Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Khắc N số tiền 505.776.000 (năm trăm lẻ năm triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng (trong đó,

tiền gốc là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi là 55.776.000 (năm mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án (chị Bùi Thị Thanh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Chị Bùi Thị Thanh T phải chịu 24.231.000 (hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Khắc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Đỗ Khắc N số tiền 11.348.000 (mười một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh N đã nộp tại biên lai thu số 0008605 ngày 06/10/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan